

**TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
CÔNG TY TNHH MTV HOA TIÊU HÀNG HẢI KV I**

**BÁO CÁO GIÁM SÁT
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2018**

**CÔNG TY TNHH MTV HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC I
PILOTCO-I**

Địa chỉ: Số 45 ABCD Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận I, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 39101345 Fax: 028 39404422
Email: ketoan@pilotcol.com Website: www.pilotcol.com

TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
CÔNG TY TNHH MTV
HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC I

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 60 /CTHT1-TCKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2018

V/v báo cáo giám sát hoạt động sản
xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018.

Kính gửi: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I

Căn cứ Nghị định 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về việc giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 22/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-HĐTV ngày 22/12/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam về việc ban hành quy chế giám sát tài chính đối với Công ty TNHH một thành viên trực thuộc và Công ty CP có vốn góp của Công ty mẹ - Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam;

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 6 tháng đầu năm 2018, Kính trình Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I báo cáo giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- KSV Cty;
- Lưu: VT, TCKT.



Quách Đình Hùng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2018

Kính gửi: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam

Trân trọng kính trình./.

- Như trên;
- BLĐ Cty;
- KSV Cty;
- Lưu: VT, TCKT.



Nguyễn Thành Tô

BÁO CÁO
GIÁM SÁT TÀI CHÍNH, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018 CỦA CÔNG TY TNHH MTV
HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC I

(Kèm theo Công văn số: 199 /CTHT1-TCKT ngày 15/7/2018)

Phần I

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

I. Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước tại Công ty

1. Tình hình đầu tư tài sản (Biểu số 02.A – phụ lục 04 kèm theo).

Đầu năm 2018, Công ty đã trình Tổng công ty Kế hoạch SXKD và danh mục dự án đầu tư năm 2018, trong đó Công ty xin thanh lý 01 ô tô cũ và đầu tư mua 01 ô tô mới nhằm phục vụ công tác dẫn tàu tại đơn vị, Hội đồng thành viên Tổng công ty đã chấp thuận chủ trương, Công ty sẽ triển khai việc thanh lý và mua ô tô mới trong 06 tháng cuối năm 2018. Việc đầu tư tài sản tại Công ty được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tình hình sử dụng vốn và huy động vốn

Công ty không huy động vốn.

3. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước (Biểu số 02.D – phụ lục 03 kèm theo)

Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước được Công ty thực hiện đúng quy định pháp luật.

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Còn phải nộp đầu kỳ	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Còn phải nộp cuối kỳ
1	Thuế GTGT	179	1.300	1.479	-
2	Thuế TNDN	1.966	7.629	5.762	3.833
3	Thuế Môn bài	-	4	4	-
4	Thuế TNCN	366	8.135	6.904	1.597
5	LN sau thuế còn lại nộp về CSH	-	17.682	17.682	-

4. Tình hình quản lý tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả

Công ty thực hiện thẩm quyền quyết định dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định đúng theo quy định của pháp luật. Tất cả các tài sản của Công ty được quản lý và trích khấu hao theo quy định hiện hành.

Đối với công tác quản lý, xử lý công nợ phải thu, phải trả: Công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật. Trong 6 tháng đầu năm 2018, Công ty không phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi, nợ phải trả đến hạn, nợ quá hạn. Chi tiết như sau:



*** Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn**

Tài sản ngắn hạn: 153.691 triệu đồng.

Nợ ngắn hạn: 45.293 triệu đồng.

Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn = 3,39 > 1: khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty trong tình trạng tốt.

*** Tỷ số nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu**

Nợ phải trả: 45.705 triệu đồng.

Vốn chủ sở hữu: 250.716 triệu đồng.

Tỷ số nợ phải trả / Vốn CSH = 0,18 < 1 cho thấy Công ty ít phụ thuộc vào hình thức huy động vốn bằng vay nợ, đồng nghĩa với việc Công ty chịu độ rủi ro thấp.

II. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn

1. Bảo toàn và phát triển vốn

Hệ số bảo toàn vốn: H

Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm báo cáo

H = _____

Vốn chủ sở hữu của Công ty cuối kỳ trước liền kề với kỳ báo cáo

Vốn CSH của Công ty tại thời điểm báo cáo: 250.716 triệu đồng.

Vốn CSH của Công ty cuối kỳ trước liền kề với kỳ báo cáo: 229.792 triệu đồng.

H = 1,09 > 1: Công ty đã phát triển được vốn.

Công ty đã thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật.

Công ty đã mua bảo hiểm đối với những tài sản bắt buộc theo quy định.

2. Hiệu quả hoạt động của Công ty

*** Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)**

Lợi nhuận sau thuế: 30.514 triệu đồng.

Vốn chủ sở hữu bình quân: 236.766 triệu đồng.

ROE = 12,89 %

ĐVT: Triệu đồng

Vốn chủ sở hữu	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	BQ năm
- Vốn đầu tư CSH	215.872	215.872			215.872
- Quỹ ĐTPT	18.713	23.075			20.894
- Nguồn vốn XDCB	-	-			-
					236.766

*** Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)**

Lợi nhuận sau thuế: 30.513 triệu đồng.

Tổng tài sản: 296.420 triệu đồng.

ROA = 10,29 %

III. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty
(Biểu số 02.C – phụ lục 01 kèm theo)

Trong 6 tháng đầu năm 2018, Nhà nước có nhiều thay đổi về cơ chế, chính sách để điều tiết nền kinh tế nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp, đặc biệt là giá xăng, dầu tăng mạnh và hàng loạt các chi phí khác tăng theo. Tuy nhiên, với sự quản lý, điều hành năng động của tập thể Ban lãnh đạo Công ty cùng sự đoàn kết, nỗ lực của người lao động trong triển khai nhiệm vụ, Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch được giao.

Một số chỉ tiêu phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2018 và ước thực hiện cả năm như sau:

1. Sản lượng

Trong 6 tháng đầu năm 2018, lượt tàu thực hiện đạt 7.027 lượt, tăng 577 lượt (8,9%) so với kế hoạch và tăng 348 lượt (5,2%) so với thực hiện cùng kỳ. Lượt tàu trên các tuyến luồng do Công ty đảm nhận tương đối ổn định; Tuyến dẫn tàu khu vực miền Tây Công ty đang hỗ trợ Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực V dẫn kể từ tháng 04/2018 nên lượt tàu tuyến này giảm, ngược lại tuyến dẫn tàu tại khu vực nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân tỉnh Bình Thuận tăng mạnh trong 6 tháng đầu năm góp phần tăng lượt tàu Công ty. Dự kiến lượt tàu cả năm 2018 đạt 13.500 lượt.

Về chất lượng dịch vụ: Công ty đã cập nhật hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải theo phiên bản mới ISO 9001: 2015, mọi hoạt động của Công ty đi vào chiều sâu, có chất lượng. Trong 6 tháng đầu năm 2018 Công ty đã cung cấp dịch vụ dẫn tàu kịp thời, an toàn và hiệu quả. Công ty vẫn tiếp tục duy trì xác nhận lượt tàu với các cảng vụ hàng hải, qua khảo sát thăm dò ý kiến khách hàng đều nhận được những đánh giá cao và được các Cảng vụ xác nhận lượt tàu hàng tháng, quý, năm.

2. Doanh thu

Doanh thu dẫn tàu 6 tháng đầu năm 2018 đạt 99,3 tỷ đồng, tăng 11,6 tỷ đồng (13,2%) so với kế hoạch, doanh thu tăng chủ yếu là do lượt tàu ngoại tăng.

Doanh thu kinh doanh dịch vụ ngoài công ích đạt 3,7 tỷ đồng, đạt kế hoạch đề ra, dự kiến 6 tháng cuối năm 2018 doanh thu ngoài công ích giảm do một số ca nô đến kỳ phải lên đà sửa chữa lớn, các ca nô còn lại ưu tiên phục vụ đưa đón hoa tiêu dẫn tàu, Trạm hoa tiêu Vũng Tàu ưu tiên dùng phòng cho thuê phục vụ khách nội bộ nhân dịp các ngày lễ lớn, ngày truyền thống Công ty và Tổng công ty. Dự kiến năm 2018 doanh thu dẫn tàu đạt 188,8 tỷ đồng, doanh thu ngoài công ích đạt 9,2 tỷ đồng, tổng doanh thu đạt 198 tỷ đồng.

3. Chi phí

Chi phí thực tế 6 tháng đầu năm 2018 là 66,5 tỷ đồng, tăng 3,1 tỷ đồng so với kế hoạch và giảm 3,8 tỷ đồng so với cùng kỳ, chi phí tăng do các nguyên nhân: lượt tàu tăng; chi phí nhiên liệu phục vụ công tác đưa đón hoa tiêu dẫn tàu tăng, nhất là lượt tàu tỉnh tăng; chi phí sửa chữa phương tiện do đến thời kỳ đại tu sửa chữa lớn; sửa chữa tài sản văn phòng, cải tạo nội thất để di dời trụ sở làm việc; chi phí thuê phương tiện đưa đón hoa tiêu dẫn tàu tại khu vực tỉnh Bình Thuận; chi phí đào tạo về nghiệp vụ hoa tiêu hàng hải các hạng trong và ngoài nước; chi phí dịch vụ thuê ngoài và các chi phí khác bằng tiền tăng. Bên cạnh đó, việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí, triển khai các phong trào thi đua thực hành tiết kiệm, tăng cường các biện pháp quản lý, giám sát chi... cũng đã được Công ty triển khai đồng bộ. Ngoài ra, Công ty còn đẩy mạnh tiết kiệm từ các chi phí khác như: điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, chi phí hội nghị... Dự kiến tổng chi phí cả năm 2018 là 139,1 tỷ đồng.

4. Lợi nhuận

Công ty đã cân đối chi phí, thực hiện tiết kiệm, sử dụng hiệu quả nguồn vốn để đảm bảo đạt lợi nhuận cao nhất. Trong 6 tháng đầu năm 2018 lợi nhuận sau thuế đạt 30,5 tỷ đồng, vượt kế hoạch đề ra. Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận theo đúng quy định pháp luật. Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2018 đạt 47,1 tỷ đồng.

IV. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư đã được Hội đồng thành viên Tổng công ty phê duyệt

Trong 6 tháng đầu năm 2018, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đầu tư đã được Hội đồng thành viên Tổng công ty phê duyệt, cụ thể như sau:

- Dự án Trạm Hoa tiêu Long An: hợp đồng thi công đã hết thời hạn nhưng công trình vẫn hoàn thành. Từ cuối tháng 5/2018, nhà thầu đã tạm dừng thi công để giải quyết các vấn đề tồn tại, vướng mắc.

- Dự án đóng mới Tàu hoa tiêu: hiện nay đã thi công xong phần vỏ, chuẩn bị lắp đặt 02 máy chính và thi công các hạng mục khác. Tuy nhiên, dự án hiện nay đang chậm so với tiến độ ban đầu, Công ty đã có văn bản đề nghị nhà thầu đẩy nhanh tiến độ dự án để hoàn thành công trình trong quý 3/2018.

- Dự án hoán cải thay 02 máy chính tàu hoa tiêu Ngân Long: đơn vị tư vấn đã lập và thẩm định xong hồ sơ mời thầu, triển khai đăng báo mời thầu trong tháng 07/2018 để lựa chọn nhà thầu thi công.

- Dự án sửa chữa, thi công nội thất, thiết bị văn phòng Tòa nhà Pilotcol: công trình đã hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng tháng 4/2018, hiện nay đang hoàn tất các hồ sơ, thủ tục để quyết toán công trình.

Các dự án tại Công ty được thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

V. Quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, quản lý, sử dụng lao động, khen thưởng kỷ luật, chính sách tiền lương, tiền thưởng và các chế độ chính sách khác đối với người lao động và người quản lý doanh nghiệp

Quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, quản lý, sử dụng lao động, khen thưởng, kỷ luật, chính sách tiền lương, tiền thưởng và các chế độ chính sách khác đối với người lao động và người quản lý doanh nghiệp được Công ty thực hiện đúng theo các quy

33-C
Y
JU H
VI
NG H
31
CH

định của Nhà nước, quy chế, quy định của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam. Ngoài ra, trên cơ sở các quy định của Nhà nước và của Tổng công ty, Công ty đã xây dựng và ban hành các quy chế, quy định về công tác cán bộ, thi đua, khen thưởng, quy chế trả lương, trả thưởng phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị và đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

VI. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật của nhà nước

Công ty luôn chấp hành tốt các chế độ, chính sách và pháp luật của Nhà nước, tuân thủ, chấp hành và thực hiện tốt các quy định về chính sách thuế, chính sách tiền lương đối với người lao động, không để xảy ra tình trạng giải quyết thiếu chế độ gây thiệt hại cho người lao động, Công ty thực hiện việc chi trả lương và phân phối lương, thưởng đúng theo quy chế phân phối thu nhập đã xây dựng và ban hành, thường xuyên trao đổi, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cũng như tổ chức đối thoại định kỳ nhằm kịp thời trả lời và giải quyết các thắc mắc, kiến nghị của cán bộ công nhân viên; Công khai minh bạch các quỹ. Trong 6 tháng đầu năm 2018 Công ty không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, không có các khoản xử phạt hành chính do chậm nộp thuế.

VII. Việc ban hành quy chế quản lý nội bộ của đơn vị

Trước sự thay đổi về các chế độ, chính sách của Nhà nước để điều tiết hoạt động của nền kinh tế theo cơ chế thị trường, Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo các phòng ban chuyên môn cập nhật, rà soát lại toàn bộ các văn bản như nội quy, quy định, quy chế,, đang áp dụng tại đơn vị để sửa đổi và xây dựng lại phù hợp với các văn bản pháp luật mới do nhà nước ban hành có hiệu lực trong năm 2018. Các quy chế quản lý nội bộ của Công ty hiện nay đang áp dụng phù hợp với tình hình hoạt động thực tế tại đơn vị và quy định pháp luật nhà nước.

VIII. Kiến nghị và đề xuất

Sau hơn một năm hoạt động theo cơ chế mới không gây ra những biến động trong hoạt động cung ứng dịch vụ của Công ty cũng như các đơn vị sử dụng dịch vụ hoa tiêu, đồng thời các Công ty được tự chủ về tài chính, đảm bảo hoạt động ổn định và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Nhà nước và Tổng công ty. Trong thời gian tới, Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ tạo điều kiện thuận lợi của các cơ quan cấp trên trong hoạt động tại đơn vị và đề xuất với các cơ quan thẩm quyền cấp trên giữ ổn định các tuyến dẫn tàu đã giao cho Công ty như hiện nay.

Trân trọng kính trình./

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Cty;
- KSV Cty;
- Lưu: VT, TCKT.



Nguyễn Thành Tô

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB
(Kèm theo Công văn số...../CTHTI-TCKT ngày tháng 7 năm 2018 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I)

DVT: triệu đồng

TT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng mức vốn đầu tư					Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn vốn huy động			Giá trị khối lượng thực hiện đến ngày 30/06/2018			Giải ngân đến ngày 30/06/2018			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng
			Tổng	Vốn chủ sở hữu	%	Vốn huy động	%		Tổng số	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 30/06/2018	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 30/06/2018	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A	Các dự án nhóm A																	
1																		
B	Các dự án nhóm B																	
1	Trạm Hoa tiêu Long An	37,178	37,178	37,178	100%			270 ngày				2,496	594	3,090	6,944	595	7,539	
2	Đóng mới tàu Hoa tiêu	28,077	28,077	28,077	100%			270 ngày				485	5,701	6,186	6,790	3,263	10,053	
3	Sửa chữa, thi công nội thất, thiết bị VP Tòa nhà Pilotcol	6,125	6,125	6,125	100%			120 ngày				227	2,830	3,057	240	3,612	3,852	
4	DA: Thay 02 máy chính và máy phát điện tàu Ngân Long	8,500	8,493	8,493	100%			120 ngày						-	85	128	213	
5	DA: 01 ô tô 7 chỗ	850	850	850	100%			60 ngày						-			-	
C	Các dự án khác																	
			-											-				-

GHI CHÚ: Số liệu từ cột (2) đến cột (12) theo Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền. Các dự án nêu trên là dự án do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hoặc thuộc quyền quản lý của doanh nghiệp.

Người lập biểu



Lê Anh Tuấn



Chức danh doanh nghiệp

Quách Đình Hùng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN

Kỳ báo cáo: 6 tháng năm 2018

(Kèm theo Công văn số 199/CTHT1-TCKT ngày 15 tháng 7 năm 2018 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa Điểm	Chủ đầu tư	Tỷ lệ tham gia của doanh nghiệp	Tổng mức đầu tư				Lũy kế vốn đã thanh toán từ lúc khởi công đến thời Điểm báo cáo				Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó			
						Vốn ngân sách cấp	Vốn DN	Vốn vay		Vốn ngân sách cấp	Vốn DN	Vốn vay	
I	Dự án đang triển khai (*)												
	Tổng số dự án				71,330	-	71,330	-	21,444	-	21,444	-	
	Trong đó:												
1	Dự án nhóm A												
2	Dự án nhóm B				71,330	-	71,330	-	21,444	-	21,444	-	
1	DA: Trạm Hoa tiêu Long An	Cần Giuộc - Long An	Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I	100%	37,178		37,178		7,539		7,539		
2	DA: Đóng mới tàu Hoa tiêu	Bình Chánh, Tp.HCM	Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I	100%	28,027		28,027		10,053		10,053		
3	DA: SC và trang bị nội thất Trụ sở Tòa nhà Pilotcol	Quận 1, Tp.HCM	Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I	100%	6,125		6,125		3,852		3,852		
4	DA: Hoán cải ca nô Ngân Long	Tp.Vũng Tàu-BRVT	Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I	100%	8,493		8,493		213		213		
5	DA: 01 ô tô 7 chỗ	TP.HCM	Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I	100%	850		850						
II	Dự án đã hoàn thành				-				-				
	Tổng số dự án				-	-	-	-	1,190	-	1,190	-	-
	Trong đó:												
1	Dự án nhóm A				-				-				
2	Dự án nhóm B				-	-	-	-	1,190	-	1,190	-	-
1	DA: Giải pháp thông tin liên lạc VHF	Quận 1, Tp.HCM	Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I	100%	-				1,190		1,190		

Người lập biểu



Lê Anh Tuấn



Quách Đình Hùng

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 6 THÁNG NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số 190/CTHT1-TCKT ngày 15 tháng 7 năm 2018 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I)

ĐVT: triệu đồng

Nội dung	Cùng kỳ năm 2016	Cùng kỳ năm 2017	Thực hiện năm 2018		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm 2016	Cùng kỳ năm 2017	Kế hoạch năm
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu	6,328	6,979	12,900	7,027	111.05	100.69	54.47
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu	6,328	6,979	12,900	7,027	111.05	100.69	54.47
3. Tồn kho cuối kỳ							
B. Chỉ tiêu tài chính							
1. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	56,434	105,875	182,770	103,128	182.74	97.41	56.43
2. Giá vốn hàng bán	34,325	42,280	88,734	43,012	125.31	101.73	48.47
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22,109	63,595	94,036	60,116	271.91	94.53	63.93
4. Doanh thu hoạt động tài chính	1,657	1,209	1,500	1,442	87.02	119.27	96.13
5. Chi phí tài chính							
6. Chi phí bán hàng							
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	14,122	24,271	38,162	23,511	166.48	96.87	61.61
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9,644	40,533	57,374	38,047	394.51	93.87	66.31
9. Thu nhập khác	365	167		95	26.03	56.89	
10. Chi phí khác	56	323					
11. Lợi nhuận khác	309	(156)	-	95	30.74	(60.90)	
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9,953	40,377	57,374	38,142	383.22	94.46	66.48
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,991	8,156	11,475	7,628	383.12	93.53	66.47
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại							
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	7,962	32,221	45,899	30,514	383.25	94.70	66.48

GHI CHÚ: Cột (1), (2): Theo Báo cáo tài chính các năm trước liền kề năm Báo cáo. Thông tin về chỉ tiêu tài chính lấy từ báo cáo tài chính doanh nghiệp nhà nước.

Người lập biểu



Lê Anh Tuấn



Quách Đình Hùng

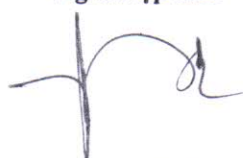
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
SẢN XUẤT KINH DOANH**

Kỳ báo cáo: 6 tháng năm 2018

(Kèm theo Công văn số 199/CTHT1-TCKT ngày 15 tháng 7 năm 2018 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I)

TT	Nội dung	Đơn vị	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Thực hiện năm báo cáo
1	Tổng nguồn vốn/ Tổng tài sản	Đồng	304,474,607,077	296,420,261,966
1	Vốn Điều lệ	Đồng	215,871,703,425	215,871,703,425
2	Tổng tài sản	Đồng	304,474,607,077	296,420,261,966
	Trong đó:	Đồng		
	- Tài sản cố định	Đồng	132,099,407,758	130,021,883,697
	- Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	Đồng	169,151,757,377	153,690,998,602
	Trong đó: + Hàng tồn kho	Đồng	-	-
	+ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	Đồng	-	-
	+ Tiền và các Khoản tương đương tiền	Đồng	138,482,750,455	117,188,378,884
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	247,473,887,648	250,715,515,877
	Trong đó: Vốn nhà nước	Đồng	215,871,703,425	215,871,703,425
4	Nợ phải trả	Đồng	57,000,719,429	45,704,746,089
	Trong đó:	Đồng		
	- Nợ ngắn hạn:	Đồng	56,589,446,709	45,293,473,369
	+ Vay và nợ ngân hàng	Đồng	-	-
	+ Nợ đối tượng khác	Đồng	54,078,295,870	39,862,820,961
	+ Nợ NSNN (các loại thuế, phí...)	Đồng	2,511,150,839	5,430,652,408
	- Nợ dài hạn:	Đồng	411,272,720	411,272,720
	+ Vay và nợ ngân hàng	Đồng	-	-
	+ Vay và nợ đối tượng khác	Đồng	411,272,720	411,272,720
	- Nợ Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và PTĐN	Đồng		
	- Nợ phải trả quá hạn	Đồng		
5	Tổng nợ phải thu	Đồng	30,684,006,922	36,331,184,490
	Trong đó:	Đồng		
	- Công nợ không có khả năng thu hồi	Đồng	-	-
	- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	Đồng	-	-
6	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh			
6.1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	107,251,433,098	104,665,231,185
	Trong đó: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	105,874,547,807	103,128,018,020
6.2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	40,377,461,391	38,142,369,968
6.3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	32,221,095,603	30,513,895,974
6.4	Nộp ngân sách nhà nước	Đồng	4,266,053,422	5,430,652,408
	- Số phải nộp ngân sách trong kỳ	Đồng	31,824,133,324	17,068,970,839
	Trong đó: +Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	8,156,365,788	7,628,473,994
	+ Thuế giá trị gia tăng	Đồng	2,265,027,854	1,299,762,905
	- Số đã nộp trong kỳ		27,558,079,902	11,638,318,431
6.5	Số lao động	Người	208	208
6.6	Thu nhập bình quân	Tr.đ/tháng	32.26	31.06
7	Chỉ tiêu tài chính			
7.1	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	%	13.02	12.17
7.2	Tỷ suất Lợi nhuận/Tổng tài sản	%	10.58	10.29
7.3	Tổng nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	0.23	0.18
7.4	Hệ số thanh toán tổng quát	Lần	5.34	6.49
7.5	Hệ số thanh toán hiện thời	Lần	2.45	2.59
7.6	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2.99	3.39
7.7	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	2.99	3.39

Người lập biểu



Lê Anh Tuấn



Quách Đình Hùng

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số 199/CTHT1-TCKT ngày 15. tháng 7 năm 2018 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I)

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau
1. Thuế	2,511	16,882	14,149	5,244
- Thuế GTGT	179	1,114	1,479	(186)
- Thuế TNDN	1,966	7,629	5,762	3,833
- Thuế Xuất, nhập khẩu				-
- Thuế đất				-
- Các khoản thuế khác	366	8,139	6,908	1,597
2. Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
- Phí, lệ Phí (Phí hoa tiêu hàng hải)				-
- Các khoản phải nộp khác				
3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quỹ Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định: Nộp về CSH Công ty		17,682	17,682	-

B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ 6 THÁNG NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số 199/CTHT1-TCKT ngày 15. tháng 7 năm 2018 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I)

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ Đầu tư phát triển	13,921	9,154		23,075
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	18,968	9,495	12,892	15,571
3. Quỹ thưởng VCQLDN	459	100	354	205
4. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN				-
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)				-

Thuyết minh tăng giảm quỹ trong kỳ (riêng các quỹ đặc thù được trích theo quy định của pháp luật phải giải trình cơ sở pháp lý, nguồn trích, cơ chế sử dụng)

Ghi chú: Thông tin lấy từ báo cáo tài chính của doanh nghiệp nhà nước

Người lập biểu



Lê Anh Tuấn



Quách Đình Hùng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ

Kỳ báo cáo: 6 tháng năm 2018

(Kèm theo Công văn số 199/CTHT1-TCKT ngày 15 tháng 7 năm 2018 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I)

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Thực hiện năm báo cáo
A	Trích lập các quỹ		
1	Quỹ đầu tư phát triển	1,452,613,755	9,666,328,681
2	Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp và kiểm soát viên	68,675,000	160,875,000
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6,439,993,821	9,742,452,055
4	Quỹ khác (nếu có)		
B	Sử dụng các Quỹ		
1	Quỹ đầu tư phát triển		358,343,016
2	Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp và kiểm soát viên	155,272,500	174,630,903
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9,135,150,390	10,596,865,665
4	Quỹ khác (nếu có)		
C	Số dư cuối kỳ		
1	Quỹ đầu tư phát triển	1,674,090,608	14,564,286,514
2	Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp và kiểm soát viên	160,399,546	233,835,046
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	12,612,991,719	13,394,823,002
4	Quỹ khác (nếu có)		-

Người lập biểu

Lê Anh Tuấn



Giám đốc

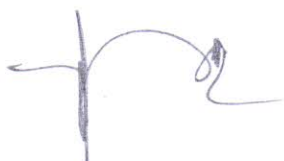
Quách Đình Hùng

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH

(Kèm theo Công văn số 199/CTHT1-TCKT ngày 15 tháng 7 năm 2018 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I)

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm (lượt tàu)	12,900	7,027	54.47	100.69
2. Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu (lượt tàu)	0	0		
3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu (lần)	0	0		
4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong 6 tháng đầu năm (triệu đồng)	121,710	65,140	53.52	71.16
5. Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong 6 tháng đầu năm (triệu đồng)	175,300	99,357	56.68	92.47

Người lập biểu



Lê Anh Tuấn

Giám đốc doanh nghiệp



Quách Đình Hùng